

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 của Ban Tổng Giám đốc với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả thực hiện năm 2022

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	725	626,4	86,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	23,2	92,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20	18,9	92,2%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	640	640	100 %
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

TT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Giá trị	KH 2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.500	239,5%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	51,5	222%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	39,481	214,6%
4	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	0	

3. Ủy quyền cho HĐQT Công ty

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các công ty thành viên trong năm 2023 và các biến động của thị trường:

a) Chủ động thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty;

b) Báo cáo/giải trình cho cổ đông các nội dung trên ở kỳ Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.

Điều 2. Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Phê duyệt Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 4. Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 5. Phê duyệt việc Kết quả phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

1. Báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Số liệu trên BCTC Công ty mẹ	
1.	Lợi nhuận để lại đến cuối năm 2021 Công ty mẹ	28.799.678.164
2.	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty mẹ	15.528.668.416
3.	Thù lao của HĐQT không kiêm nhiệm năm 2022	108.000.000
4.	Thưởng Ban điều hành năm 2022	375.000.000
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 của Công ty mẹ (5=1+2-3-4)	43.845.346.580
6.	Dự kiến trả cổ tức	0
7.	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau Công ty mẹ (7=6-5)	43.845.346.580
II	Số liệu trên BCTC hợp nhất	
1.	Lợi nhuận còn lại lũy kế đến đầu năm 2022 hợp nhất	30.614.555.490
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 hợp nhất	37.698.291.599
3.	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau hợp nhất (II.3=II.2-I.6)	37.698.291.599

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế hợp nhất	39.481.635.836

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, từ thiện. Trong đó:	2%
	Quỹ khen thưởng CBNV (LNST)	2%
	Quỹ phúc lợi, từ thiện (LNST)	0%
3	Cổ tức dự kiến	0%

3. Ủy quyền cho HĐQT Công ty

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các công ty thành viên trong năm 2023 và các biến động của thị trường:

a) Chủ động thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty;

b) Báo cáo/giải trình cho cổ đông các nội dung trên ở kỳ Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.

Điều 6. Phê duyệt quyết toán chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2023. Cụ thể:

6.1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

- Dự toán năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua: 288.000.000 VNĐ
- Số thực tế đã chi 288.000.000 VNĐ
- Trong đó: + Thù lao thành viên HĐQT: 204.000.000 VNĐ
- + Thù lao thành viên BKS: 84.000.000 VNĐ

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Số tiền/ tháng (VNĐ)	Số tháng	Tổng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	3.000.000	12	144.000.000
3	Trưởng BKS	01	3.000.000	12	36.000.000
4	Thành viên BKS	02	2.000.000	12	48.000.000
	Cộng	08			288.000.000

Trong đó:

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT không kiêm nhiệm được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT kiêm nhiệm, thành viên BKS được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách (nếu có) thì áp dụng chế độ trả lương theo quy chế lương, thưởng của Công ty.

Điều 7. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo Tờ trình số 168/2023/TTr-HĐQT ngày 15/5/2023 của HĐQT Công ty.

Điều 8. Phê duyệt việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty

1. Hủy tư cách Công ty đại chúng

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vốn Điều lệ: 640.000.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn*).

Mã chứng khoán: CC4.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/01 cổ phần.

Sàn giao dịch: Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM).

Phương thức thực hiện: Theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc hủy tư cách công ty đại chúng.

Thời gian thực hiện: Giao Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

2. Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và hủy đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Sau khi được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận hủy tư cách công ty đại chúng, Công ty sẽ tiếp tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và hủy đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật liên quan.

3. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các nội dung công việc cần thiết để hoàn tất việc hủy tư cách công ty đại chúng, đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và hủy đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bao gồm nhưng không giới hạn:

- Bổ sung, chỉnh sửa các nội dung liên quan đến phương án hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký đăng ký giao dịch cổ phiếu và hủy đăng ký chứng khoán theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Quyết định thời gian triển khai thực hiện, xây dựng hồ sơ, triển khai các thủ tục với Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty và những tổ chức/ cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Cổ đông Công ty (dăng website);
- UBCKNN, SGDCKHN (CBTT);
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đào Tiến Dương